

pièce  
INDO-CHINOIS  
8° 246

PHO CAO CHUNG SANA

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

普告衆生  
大道三期普度



SAIGON  
IMPRIMERIE DE L'UNION

15 Octobre 1926



# PHỔ CÁO CHÚNG SANH

## ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ



Saigon, le 13 Octobre 1926,  
Mồng 7, tháng 9, năm Bính Dần.

# PHỔ CÁO CHÚNG SANH

## ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ



Thuở hỗn độn sơ khai, nứt khí Hư Vô sanh duy có một Đấng Tạo Hóa, người phương Đông gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế, người Âu Tây gọi là Dieu, "Đức Chúa Trời" người Annam gọi là Ông Trời, là Đấng dựng nên Trời Đất muôn vật.

Có Thánh Ngôn, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ ngày 13 tháng 6 năm Bính Dần rằng:

*"..... Bậc chơn tu, tử như hạt giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái, mà biến biến sanh sanh càng thêm tăng số, vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng liêng các con sanh hóa chơn thần, chơn thần lại biến hóa hằng muôn, thêm số tăng lên hoài. Ấy là Đạo.*

*Bởi vậy một chơn thần mà sanh hóa chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả Nhơn loại trong Càn khôn Thế giới, nên chi các con là Thầy, Thầy là các con.*

*Như kẻ bên Phật Giáo hay tặng Nhiên Đăng là Chưởng Giáo; Nhiên Đăng vốn sanh ra đời Hiên Viên Huỳnh Đế.*

*Người gọi Quan Âm là Nữ Phật Tông, mà Quan Âm vốn là Từ Hàng Đạo Nhơn biến thân; Từ Hàng lại sanh ra lúc Phong Thần, đời nhà Thương.*

*Người gọi Thích Ca Mâu Ni là Phật Tổ; Thích Ca vốn sanh ra đời nhà Châu.*

*Người gọi Lão Tử là Tiên Tổ Giáo, thì Lão Tử cũng sanh ra đời Châu.*

*Người gọi Jésus là Thánh Đạo Chưởng Giáo, thì Jésus cũng sanh nhằm đời nhà Châu.*

*Thầy hỏi vậy chớ ai sanh ra các Đấng ấy? Ấy là Đạo, các con nên biết.*

*Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn khôn Thế giới này, mà nếu không có Hư Vô chi khí, thì không có Thầy."*

Chư Thánh, Thần, Tiên, Phật, mỗi khi giáng cơ, đều xưng là Đạo Hữu với các chư môn đệ nam phái nữ phái của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế; còn chính mình Ngài, lại xưng là Thầy của chúng sanh và hằng dạy rằng: Sự khiêm từ, nhịn nhục, hạ mình là hạnh yêu dấu của Ngài. Khi chư Thiện Nam Tín Nữ vừa nghe trong môn đệ gọi Ngọc Hoàng Thượng Đế là Thầy thì ái ngại đều phạm thượng, song đã có Thánh Ngôn chính mình Ngài dạy vậy, xin hãy an lòng.

Có hai vị đạo hữu: Tương, Kinh, vẫn trước khi nhập môn thì đã thọ nghĩa thầy trò cùng vị Lão Thành, pháp danh là Đạo Quang nơi chùa Minh Đường (Hạnh Thông Tây). Nhằm ngày 21 tháng 8 năm Bính Dần, Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ tại chùa ấy dạy việc, luôn dịp Ngài có đề lời rằng:

*"Tương, Kinh, con phải lạy Đạo Quang trước mặt Thầy, rồi từ đây gọi anh mà thôi, còn thầy duy có một Thầy."*

Thánh Ngôn ngày mồng 5 tháng 9 năm Bính Dần có dạy rằng:

*"Ngọc Hoàng Thượng Đế, viết Cao Đài Tiên Ông Bô Tát Ma Ha Tát, giáo đạo Nam Phương.*

*Các con coi bậc Chí Tôn như Thầy mà hạ mình đặng độ rồi nhơn sanh là thể nào; phải xưng là một vị Tiên Ông và*

*Bồ Tát, hai phẩm chót của Tiên và Phật. Đáng lẽ, thế thường phải để mình vào phẩm vị tối cao tối trọng, còn Thầy thì khiêm nhượng là thế nào, vì vậy mà nhiều kẻ môn đệ cho Thầy là nhỏ. Hạnh khiêm là hạnh của mỗi đứa con phải noi gương Thầy mới độ rỗi thiên hạ đặng .....*  
..... "

Thánh Ngôn dạy tại Vĩnh Nguyên Tự, chùa Minh Đường, Cần Giuộc.

*"Nhiên Đẳng Cổ Phật thị Ngã.  
Thích Ca Mâu Ni Phật thị Ngã.  
Thái Thượng Ngươn Thỉ thị Ngã.  
Gia Tô Giáo Chủ thị Ngã.  
Kim viết Cao Đài Bồ Tát Ma Ha Tát."*

Thánh Ngôn ngày 25 tháng hai Langsa năm 1926.

*"Trọng Ni (Khổng Phu Tử) là Văn Xương Tiên hạ trần đặng thừa mạng Thầy làm Chương Giáo Nhơn Đạo; lo xong phận sự thì Thầy đến độ hồi cữu vị."*

Trong mấy lần giáng thế hóa thân truyền Đạo, Ngọc Hoàng Thượng Đế đều có để lời tiên tri rằng:

*"Ngày kia sẽ có một nước nhỏ nhen trong Vạn quốc mà đặng làm chủ nền Chơn Đạo Ta."*

Trong sách truyền và Phật Tông Nguyên Lý đều có ghi lời tiên tri ấy.

Chúng ta nên nghĩ tiếc cho Phật Đạo và Tiên Đạo đã khai từ thuở mới tạo Thiên lập Địa, nay càng ngày càng xem tựa hồ như nền Chơn Đạo đã biến dời, lần lần xa nguồn Chánh Giáo. Ngoái lại coi Thánh Đạo gọi Gia Tô mới lập trong hai ngàn năm nay, mà Thánh Quyền cao thượng là dường nào.

Song mọi việc chi cũng hữu chung hữu tử. Có tạo thế tức là có tận thế. Cái tận, tức là cuối cùng, mà hể cuối cùng chẳng dứt, thì phải qui nguyên lại trước, nên gọi là Tuần hườn.

Ngày nay là buổi tuần hườn Đại Đạo, Thiên Địa hoàng khai, Ngọc Hoàng Thượng Đế tuy chẳng giáng sanh như mấy kỳ trước, song giáng thế bằng huyền diệu Tiên bút, khai Đạo tại Nam Phương hầu chuyển Phật Giáo lại cho hoàn toàn.

Có Thánh Ngôn ngày mười ba tháng ba rằng:

*"Vốn từ trước, Thầy lập ra Ngũ chi Đại Đạo là:*

*Nhơn Đạo,  
Thần Đạo,  
Thánh Đạo,  
Tiên Đạo,  
Phật Đạo,*

*Tùy theo phong hóa của thân nhân loại mà gây Chánh Giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì hơn loại duy có hành Đạo nội tư phương mình mà thôi.*

*Còn nay thì hơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều Đạo ấy mà hơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt.*

*Lại nữa, trước Thầy lại giao chánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh Giáo làm ra cuộc phàm giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải bị sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chón A Tỳ.*

*Thầy nhứt định đến chính mình Thầy mà độ rỗi các con, chẳng chịu giao Thánh Giáo cho tay phàm nữa.*

..... Chẳng một ai dưới thế này còn dặng phép nói rằng thế quyền cho Thầy mà trị phần hồn của nhơn loại .....

Tuy vẫn mỗi lần giáng thế truyền Đạo thì đổi Thánh Danh khác nhau, chớ kỳ trung cũng một Chơn linh Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Còn nay giáng thế bằng huyền diệu dặng chuyển Phật Giáo, chuyển Phật Pháp, chuyển Phật Tăng thì lại lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (3<sup>e</sup> Amnistie générale), (Đại ân xá lần thứ ba) thì Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, giáo đạo Nam Phương.

Thánh Ngôn ngày mồng 7 tháng 7 năm Bính Dần.

*"Vốn từ ngày Đại Đạo bẻ lại, chánh quyền đều vào một tay Chúa Quỉ. Khi Ngọc Hư Cung và Lôi Âm Tự lập pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Chúa Quỉ biết cơ mầu nhiệm ấy, và hiểu rõ rằng tà quyền đã dứt, nên trước khi Thầy chưa đến, thì nó đã hiểu rõ rằng: Bề nào Thầy cũng phải chiếu y Thánh ý Tam Giáo qui nhứt, mà dùng danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, nên đã dùng Cao Đài trước Thầy mà lập Tả Đạo Bàn Môn.*

*Thầy hỏi các con, vậy chớ Tà Quái nhận tên ấy là chủ ý gì?*

..... *Lại làm cho ra rẻ rúng danh ấy, để cho các con nghi ngờ mà lánh xa Chánh Giáo, như Đàn Cái Khế vậy, nhưng có một điều là nó không dám ngự nơi ngai Thầy, tiện dụng làm một vị Tiên Ông mà thôi.*

*Vậy các con khi nghe nói Cao Đài nơi này, Cao Đài nơi kia, đừng vội tin mà làm mưu Tà Mị."*

Nội trong Thánh danh "Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát" thì chúng ta đủ hiểu rõ Thánh Ý gồm Tam giáo

(Nho-Thích-Đạo) và Ngũ chi Đại Đạo cũng qui nguyên phục nhứt.

**Cao Đài:** Nho gọi là Đấng Chí Tôn,

**Tiên Ông:** Là về Tiên Đạo

**Đại Bồ Tát Ma Ha Tát:** Là về Thích Giáo.

Có bài thơ giảng cơ tại Biên Hòa rằng:

*Chín Trời mười Phật cũng là Ta,  
Truyền Đạo chia ra nhánh nhóc ba,  
Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,  
Thánh, Tiên, Phật Đạo vốn như nhà.*

Ngài đã dạy rõ rằng Tam Kỳ Phổ Độ tuy khai năm Dần (nhơn sanh ư Dần), chớ kỳ trung Thiên Cơ tiền định đã lâu rồi.

Thánh Ngôn rằng:

*"Vốn từ trước, trong Thiên Thơ Tam Kỳ Phổ Độ này, nền Chánh Giáo phải có:*

*Nhứt Phật,  
Tam Tiên,  
Tam thập lục Thánh,  
Thất thập nhị Hiền,  
Tam thiên Đồ Đệ.*

*Chưởng quản thân Tam Giáo hiệp nhứt.*

*Nơi Bạch Ngọc Kinh, hơn sáu chục năm trước, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thấy đại nạn Thầy, nên ra tình nguyện hạ thế cứu đời. Thầy coi lại bọn ấy lại làm tội lỗi hơn kẻ phạm xa lắm. Vậy vì cơ chi các con biết chẳng?*

*Bị hàng phẩm nhơn tước phải phù hợp với hàng phẩm Thiên tước. Đáng lẽ Thầy cũng nên cho các con phải chịu*



*số phận bản hàn, mà bởi không nở, nên ngày nay mới có kẻ như vậy. Thầy nói thiệt cho các con biết: Dầu một vị Đại La Thiên Đế xuống phàm này mà không tu, cũng khó trở lại địa vị đặng."*

Ngài hằng dạy rằng: Đạo phổ thông trể một ngày là một ngày hại hơn sanh. Vậy thì trong kỳ Phổ Độ này là lần thứ ba, lại là lần chót, xin chư Hòa Thượng, chư Lão Thành, chư Sơn cùng Chức Sắc cả Tam giáo, và chư Thiện nam Tín nữ rán hiệp sức, cộng trí vừa giúp chung lo chấn hưng Chơn Đạo cho hoàn toàn hầu cứu vớt chúng sanh thoát khỏi trầm luân khổ hải.

Có Thánh Ngôn giáng cơ ngày 27 tháng 6 rằng:

*"Thầy hằng nói cùng các con rằng: Thầy đến độ rồi các con là đến lập tại thế này một trường thi công quả. Các con muốn đến đặng nơi Cực Lạc thì phải đi tại trường này mà đoạt thủ địa vị mình, chớ chẳng đi nơi nào khác mà đặng đắc đạo bao giờ. Thầy lại khuyên nhủ các con rằng: Thầy đã đến chung cùng với các con, các con duy có tu mà đắc đạo, phải đoái lại bá, thiên, vạn, ức hơn sanh còn phải bị trầm luân nơi khổ hải, chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng từ bi mà độ rồi.*

*Nay tuy các con chẳng thấy đặng hành vi màu nhiệm, mà chính mình Thầy đã đến nói, các con cũng nên tin nơi Thầy, mà cho rằng lời dạy Thầy là chơn thật. Nếu các con đợi đến buổi chung qui, hồn ra khỏi xác, mới thấy cơ màu nhiệm đặng, thì chừng ấy đã muộn rồi."*

Chúng ta lưu ý rằng Ngũ chi: Minh Đường, Minh Sư, Minh Nghĩa, Minh Lý, Minh Thệ cũng đều do nơi Phật Pháp mà ra, chớ nên lầm tưởng vì chia phái mà riêng Đạo, hễ cùng nhau một Đạo, tức là con một cha, phải thương yêu nhau, vừa giúp nhau, tình đồng cốt nhục vậy.

Từ buổi bế Đạo, tu nhiều thành ít, gẫm lại coi, từ trước nơi cõi Á Đông này đã dựng bao nhiêu Tiên Phật; chúng ta duy biết có một mình Huệ Mạng Kim Tiên mà thôi.

Thánh Ngôn Ngọc Đế giáng cơ tại chùa Minh Đường, Vĩnh nguyên Tự, ngày 14 tháng bảy rằng:

*"Đời mạt kiếp này dữ nhiều lành ít, nếu Thầy không chuyển pháp lại, thì chưa một ai tu dựng trọn đạo."*

Ngài có giáng cơ tại chùa Minh Đường tại Hạnh Thông Tây ngày mồng 2 tháng 9, cho bài tứ tuyệt này.

*Huyệt địa bất tri Thánh chí tâm,  
Minh thiên nhựt khí tản phong trần.  
Huyền vi thế sự vô nhơn thức,  
Hiệp khí bất năng hiệp diệu thân.*

Theo tứ bài thi trên đây thì xét đương kim ít ai quen thuộc đường đi nước bước mà gắm ghé chơn vào nguồn Tiên ngọn Phật. Duy thành đạo cùng chẳng thành đều do nơi Thiên ý công bình chánh trực, đại từ đại bi của Ngọc Đế ban ơn cho chúng ta, tùy theo công quả âm chất và công phu của chúng ta khổ hạnh hành đạo.

Thánh Ngôn hằng dạy rằng người đời muốn dựng giàu có thì phải làm ra của, ấy là về phần phàm xác thịt; còn Thánh, Thần, Tiên, Phật muốn đắc đạo, phải làm công quả.

Nếu làm tưởng rằng bấy nhiêu đạo lý trong cổ pháp cựu luật thế tình mà đủ chiếm máy Thiên cơ huyền vi mầu nhiệm của Đấng Tạo Hóa, và dựng phản nguyên ư Nhứt khí Hư Vô, hay là tưởng rằng người thông kinh thuộc sách, hằng bữa tụng cầu, lâu ngày chầy tháng mà thành Tiên hóa Phật, thì từ cổ cập kim quê hương chúng ta, Tiên Phật Annam biết kể sao cho xiết.

Vậy thì đâu đến đổi Thượng Đế phải giáng trần mà chuyển Pháp và e khi cũng khởi lập Tam Kỳ Phổ Độ mà cứu vớt nhơn sanh.

Có Thánh Ngôn Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài giáng cơ tại Hội Trường Sanh (Cần Giuộc), ngày 19 tháng 4 năm Bính Dần, dạy chư chúng sanh rằng:

*"Từ trước Ta giáng sanh lập Phật Giáo gần sáu ngàn năm, thì Phật Đạo chánh truyền gần thay đổi. Ta hằng nghe chúng sanh nói Phật giả vô ngôn, nay nhứt định lấy huyền diệu mà giáo đạo chớ không giáng sanh nữa, đặng chuyển Phật giáo lại cho hoàn toàn. Dường này từ đây chư chúng sanh chẳng tu, bị đọa A tỳ, thì hết lời nói rằng Phật Tông vô giáo mà chối tội nữa.*

*Ta nói thiệt cho chúng sanh biết rằng: Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu, thì không còn trông mong siêu rỗi."*

Thánh Ngôn Thích Ca Như Lai kim viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát, giáng tại Hội Phước Tự, ngày 26 tháng 4 năm Bính Dần rằng:

*"Chư sơn nghe dạy:*

*Vốn từ Lục Tổ thì Phật Giáo đã bị bé lại, cho nên tu hữu công, mà thành thì bất thành. Chánh pháp bị nơi Thần Tú làm cho ra mất Chánh giáo, lập riêng phép luật buộc mỗi Đạo Thiên.*

*Ta vì luật lệnh Thiên mạng đã ra, cho nên cam để vậy, làm cho Phật Tông thất chánh có trên ba ngàn năm nay. Vì Tam Kỳ Phổ Độ, Thiên Địa hoàng khai, nơi Tây Phương Cực Lạc và Ngọc Hư Cung mật chiếu đã truyền siêu rỗi chúng sanh. Trong Phật Tông Nguyên Lý đã cho hiểu trước đến buổi hôm nay rồi, tại Tăng Đồ không kiếm chơn lý mà hiểu. Lắm kẻ đã chịu khổ hạnh hành đạo... Ôi!*

*Thương thay, công có công mà thưởng chưa hề có thưởng, vì vậy mà Ta rất đau lòng.*

*Ta đến chẳng phải cứu một mình Chư Tăng mà thôi, vì trong thế hiểm bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật phải đọa hồng trần, Ta đương lo cứu vớt.*

*Chư Tăng, chư chúng sanh hữu căn hữu kiếp đặng gặp kỳ Phổ Độ này là lần chót, phải rán sức tu hành, đừng mơ mộng hoài trong giả luật .....*

*..... Ta đã đến với huyền diệu này, thì từ đây Ta cho chư Tăng dùng huyền diệu này mà học hỏi, ngày sau đừng đổ tội rằng vì thất học mà chịu thất kỳ truyền. Chư Tăng từ đây chẳng đặng còn nói Phật giả vô ngôn nữa."*

Trần thế bị những sự vinh hoa phú quý hằng làm chìm đắm biết bao nhiêu người có tiền căn cữu phẩm, vì ham luyến hồng trần mà lạc bước vào đường tội lỗi. Vậy thì nay Trống Lôi Âm đã giục, Chung Bạch Ngọc đã rung, xin chư Thiện Nam Tín Nữ hồi tâm tỉnh ngộ, lo tu tâm dưỡng tánh mà chen bước vào đường Đạo Đức cho kịp thời Tam Kỳ Phổ Độ này. Gẫm xét cho cùng tốt rồi, chẳng vinh diệu nào cho bằng chịu khổ hạnh nêu sòng, hầu chất công quả, hầu siêu rỗi cho tiền bối nơi chín suối, chường đức lưu truyền lại cháu con, rán công phổ độ, cứu vớt nhưn sanh khỏi nơi trầm luân khổ hải, và chính mình đặng cái tà qui chánh, thoát kiếp luân hồi, ấy là sở hành cao thượng vô cùng.

Có bài thi giảng cơ rằng:

*Tu như cỏ úa gặp mù sương,  
Đạo ấy cây che mát mẽ đường.  
Một kiếp muối dưa muôn kiếp hiển,  
Đôi năm mọt nhọc vạn năm bường.  
Có thần nuôi nắng thần càng mạnh,*

*Luyện khí thông thương khí mới tường.  
Nhập thể lòng trong gìn tịnh mẫn,  
Nguồn Tiên ngọn Phật mới nhâm phương.*

Trong nước có nhiều Đạo, mà chẳng một Đạo chi đáng chơn chánh đặng làm gương soi cho quốc dân, cho nên nước phải thấp, dân phải hèn, thấp hèn cũng vì dân một nước như con một nhà, mà xem tựa hồ như phân chia ra nhiều phe nhiều phái, kẻ đạo này, người đạo khác, rồi kích bác lẫn nhau.

Trời không hai mặt, đất chẳng hai vua.

Đất có hai vua là đất giặc, Trời già hai mặt thể ra tro.

Phải trông mong ngày sanh linh đạo đức, an cư lạc nghiệp, cộng hưởng thái bình; trong nhà không đóng cửa, ngoài đường chẳng lượm của rơi.

Nay Cao Đài Thượng Đế hạ trần dùng huyền diệu Tiên bút, lập nền Chơn Đạo tại Nam phương, nhập Tam Giáo lại làm một, chủ ý qui tụ chúng sanh lại một nhà. Ngài làm cha chưởng quản, sẽ hội Tam Giáo nơi Thánh Thất là nhà chung (tại Tây Ninh, ngày rằm tháng mười tới đây) xem xét kiểm duyệt kinh điển mà tạo thành Tân Luật; sự thờ phượng; tế tự chế sửa theo Tam Kỳ Phổ Độ cũng nơi ấy mà xuất hiện; nhìn Quốc Âm, tiếng Annam làm Chánh Tự mà lập Đạo. Từ đây nước Nam duy có một Đạo chơn thật là Đạo của Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài lập ra, gọi là Quốc Đạo.

Có bài thi giáng cơ rằng:

*Hảo Nam bang, Hảo Nam bang,  
Tiểu Quốc tảo khai hội Niết Bàn.  
Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,  
Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian.*

*Thi ân, tế chúng thiên tai tận,  
Nhược thiệt, nhược hư vạn đại an.  
Chí bửu nhơn sanh vô giá định,  
Năng tri giác thế sắc Cao ban.*

*Thánh Tượng  
"Con Mắt"*

Có Thánh Ngôn rằng:

*"Chưa phải hỏi các con rõ tại sao phải vẽ Thánh Tượng  
"con mắt" mà thờ Thầy, song Thầy cắt nghĩa cho hiểu chút  
đỉnh.*

*Nhãn thị chủ tâm,  
Lưỡng quang chủ tế,  
Quang thị "Thần",  
Thần thị Thiên,  
Thiên giả Ngã giả.*

*Thần là khiếm khuyết của cơ mâu nhiệm từ ngày Đạo bị  
bế. Lập "Tam Kỳ Phổ Độ" này, duy Thầy cho "Thần" hiệp  
"Tinh-Khí", đặng hiệp đủ "Tam Bửu" là cơ mâu nhiệm siêu  
phàm nhập Thánh."*

*Sự thờ phượng chế sửa  
theo "Tam Kỳ Phổ Độ"  
nơi Thánh Thất Tây Ninh.*

Thánh Ngôn ngày 12 tháng 8  
năm Bính Dần dạy rằng:

*"Các con lo một trái Càn Khôn, hình tròn quay như trái đất,  
sơn màu xanh da trời; bề kính tâm: ba thước ba tấc. Lớn  
quá, mà phải vậy mới đặng, vì là cơ mâu nhiệm Tạo Hóa  
trong ấy. Cung Bắc Đẩu và Tinh Tú phải vẽ lên trái Càn  
Khôn ấy. Thầy kể Tam Thập Lục Thiên và Tứ Đại Bộ  
Châu ở không không trên không khí, tức là không phải  
Tinh Tú, còn lại Thất Thập Nhị Địa và Tam Thiên Thế Giới  
thì đều là Tinh Tú, tính lại là ba ngàn bảy mươi hai ngôi  
sao, con biểu vẽ lên đó cho đủ, con dỡ sách Thiên văn tây  
ra coi mà bắt chước.*

*Tại ngôi Bắc Đẩu con phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ, và sao Bắc Đẩu cho rõ ràng; trên vì sao Bắc Đẩu vẽ con mắt Thầy.*

*Đáng lẽ trái ấy phải bằng chai, đúc trong một ngọn đèn cho nó thường sáng, ấy là lời cầu nguyện rất quý báu cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới đó; nhưng mà làm chẳng kịp thì con tùy tiện làm thế nào cho kịp đại hội.*

*Khi đem trái Càn Khôn ấy về, con làm một cái cốt xây, để trái ấy lên Đại Điện, nhớ day con mắt ra ngoài; rồi con lại lên tượng Phật Thích Ca, Lão Tử và Khổng Tử mà để dựa dưới; kế ba vị ấy thì là Quan Thế Âm, Thái Bạch, Quan Thánh Đế; kế nữa, ngay dưới Lý Thái Bạch thì là Jésus de Nazareth; kế Jésus thì là Khương Thượng Tử Nha; còn chư Phật, chư Tiên, Thánh, Thần đã lên cốt, thì để dài theo dưới."*

Ấy là sắp đặt sự thờ phượng tại Thánh Thất Tây Ninh, còn các nơi Tiểu Đàn, lập tran thờ tại nhà riêng thì như vậy:

*Tiểu Đàn* Trên thì Thánh Tượng "Con Mắt" Thầy, hàng dưới thì lập đủ ba Trấn chứng Đàn, trong Tam Kỳ Phổ Độ và qui Tam Giáo này:

*Phật thì có Quan Âm (bên mặt, ở trong ngó ra),  
Tiên, Lý Thái Bạch (ở giữa, dưới tượng Thầy),  
Nho, Quan Thánh Đế Quân (bên trái).*

*"Mồng 2 tháng 7 Bính Dần"*

### **Lý Thái Bạch giảng cơ**

*Thái Thượng vô ngôn hữu Đạo thành,  
Bạch vân hữu nhĩ kiến nhơn sanh.  
Kim quang đặc kiếp tu tâm thiện,  
Tinh đầu nan tri Ngã độ thành.*

## Quan Âm Bồ Tát

*Quan minh Nam hải trấn thiên môn,  
Âm cảnh năng du độ dẫn hồn.  
Bồ đoàn mặc hám liên huê thất,  
Tát thế tâm ưu khỏi Đạo Tông.*

## Quan Thánh Đế Quân

*Quan thành tái kiếp Hớn triều phong,  
Thánh đức mặc vong hám thế trần.  
Đế thất nhứt tâm trung khí dũng,  
Thanh y xích diện hảo vinh phong.*

## Tịch Đạo thi

*Thanh Đạo tam khai thất ức niên,  
Thọ như Địa huyển thạnh hòa Thiên.  
Vô hư qui phục nhơn sanh khí,  
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.*

*Khai Đạo  
nơi Chánh Phủ*

Ngày 7 Septembre 1926, nhằm mồng một tháng chín, năm Bính Dần, có Môn đệ Thiên Phong của Đức Cao Đài, là Cựu Hội đồng Thượng Nghị Viện Lê Văn Trung tự Thiên Ân là Thượng Trung Nhứt vưng lệnh Thánh Ngôn đến Khai Đạo nơi Chánh Phủ. Trong tờ Khai Đạo ấy có ký tên 247 chư Môn đệ, phần nhiều đều là Chức sắc Viên Quan, và có Nữ Phái nhiều người danh dự.

Quan Nguyên Soái Nam Kỳ hoan nghinh và khen rằng vì chữ thiện mà khuyến dân, ấy là chủ nghĩa cao thượng.



Chúng tôi xin phô đôi lời thành thật thô sơ, chư Hòa Thượng, chư Lão Thành, chư Sơn, chư Chức Sắc trong Tam Giáo và chư Thiện Nam, Tín Nữ xin lưu ý.

Chầy kíp đây chúng tôi sẽ có dịp hiệp mặt mà luận Đạo kỹ thêm nữa.

---

## TÂN TẢ BẠCH NGỌC KINH

GIÁNG CƠ MỒNG 1 TẾT, NĂM BÍNH DẦN

*Một tòa Thiên các ngọc lầu lầu,  
Liên bắc cầu qua nhấp nhóa sao.  
Vạn trượng then gài ngăn Bắc Đẩu,  
Muôn trùng nhịp khảm hiệp Nam Tào. [\*1]  
Chư Thần chóa mắt màu thường đổi,  
Liệt Thánh kinh tâm pháp vẫn cao. [\*1]  
Dời đổi chớp giăng đoanh đỡ nổi,  
Vững bền vạn kiếp chẳng hề xao.*



---

**Ghi chú: [\*1]**

**Thánh Ngôn Hiệp Tuyển** (Ấn bản năm Nhâm Tý - 1972).

*Muôn trùng nhịp khảm hiệp Nam Tào.*

... ..

*Liệt Thánh kinh tâm pháp vẫn cao.*

**Bản gốc.**

*Thiên trùng nhiếp khảm hiệp Nam Tào.*

... ..

*Liệt Thánh kinh tâm pháp lực cao.*

## HIỆU ĐÍNH CHỮ QUỐC NGỮ

1. Theo chánh tả hiện hành.
2. Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.
3. Việt Nam Tự Điển – Hội Khai Trí Tiến Đức -1931.

BẢN GỐC	BẢN ĐÁNH MÁY
cãi tà	cải tà
chế sữa	chế sửa
chí bửu	chí bửu
dĩ	đĩ
đến đổi	đến đổi
đỡ nổi	đỡ nổi
độ rồi	độ rồi
gắm lại	gắm lại
giã luật	giả luật
hể	hể
hiểu rõ	hiểu rõ
không nở	không nở
kiệp	kịp
kỷ thêm	kỷ thêm
Lão Thành	Lão Thành
Lão Tử	Lão Tử
Liệt Thánh	Liệt Thánh
lượng quang	lượng quang
một điều	một điều
ngã giả	ngã giả
Ngũ chi	Ngũ chi
nơi cõi	nơi cõi
nử	nữ
Quang Âm	Quan Âm
Tam bửu	Tam bửu
Tân Tỏa	Tân Tả
vẫn	vẫn
vạn quốc	vạn quốc
vẽ	vẽ
vững	vững